

Bản án số: 339/2017/HSST

Ngày 12/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Tuyết Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Văn Rỹ

2/ Bà Nguyễn Thanh Vân

Thư ký Tòa án: Ông Trần Ngọc Tuyên – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 345/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp A, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thanh U (Sinh năm: 1971) và bà Nguyễn Thị Ngọc I (Sinh năm: 1969); Tiền án: Ngày 21/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/11/2016 (Bản án số 82/2016/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2017 cho đến nay (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn T, sinh năm: 1971; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt);

2. Em Nguyễn T, sinh năm: 2005; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của em T: Bà Nguyễn Thị Ngọc D; Sinh năm: 1969; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/7/2017, tại trước số A đường B, phường N, Quận T. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an Quận 8 bắt quả tang Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 59S2-512.52 chở Bùi Ngọc Tú T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong quần lót của T 01 gói nylon chứa ma túy, tạm giữ của T 02 điện thoại di động, số tiền 400.000 đồng, 01 xe mô tô. Vụ việc, được đưa về trụ sở Công an phường 5, Quận 8 lập biên bản phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an Quận 8 xử lý theo thẩm quyền.

Theo bản kết luận giám định số 1188/KLGD-H ngày 20/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “ Tinh thể không màu trong 1 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T và hình dấu Công an phường 5, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 21,4684gr (hai một phẩy bốn sáu tám bốn gram), loại Methamphetamine”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Quận 8, Nguyễn Thanh T khai nhận, bản thân nghiện ma túy nên thường hút tiền với bạn mua ma túy về sử dụng chung. Khoảng 17 giờ ngày 05/7/2017, T đang ở nhà thì Bảo (không rõ lai lịch) đến gặp T và đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng, Bảo nói là tiền của Bảo, Minh, Khánh và 1 người nữa hút để mua ma túy, Bảo nhờ T đi mua và hứa sẽ trả tiền công cho T 500.000 đồng, T đồng ý và hút thêm 1.000.000 đồng vào để mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó T gọi điện cho 01 người tên Bé (không rõ lai lịch) hỏi mua 6.000.000 đồng ma túy tổng hợp, Bé hẹn T đến khách sạn K số đường H, phường C, Quận T để nhận ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T chở bạn gái là Bùi Ngọc Tú T đến gần khách sạn K thì xuống xe để Bùi Ngọc Tú T trông xe rồi T đi bộ lại gần khách sạn, gặp 01 người thanh niên lạ mặt mua 6.000.000 đồng ma túy, T bỏ gói ma túy mua được vào quần lót và chở Bùi Ngọc Tú T về. Khi đến trước số 810 Tạ Quang Bửu, phường 5, Quận 8 thì bị Công an Quận 8 phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Bùi Ngọc Tú T không biết việc T tàng trữ ma túy như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1188/2017, có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Bùi Văn Vĩ;

- 01 xe gắn máy màu xanh mang biển số 59S2-512.52, số khung: RU120U-A28796, số máy: F124-128796;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh gắn sim số 0937312084, có số imei: 355243/03/177725/0;

- 01 thoại di động hiệu “Iphone” màu đen gắn sim số: 0909073493, số imei: 013414006581373.

- Số tiền 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 332/CT-VKS ngày 06/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 60, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 82/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận, khoảng 17 giờ ngày 05/7/2017, Bảo đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng, Bảo nói là tiền của Bảo, Minh, Khánh và 1 người nữa hùn để mua ma túy về sử dụng, Bảo nhờ T đi mua và hứa sẽ trả tiền công cho T 500.000 đồng, T đồng ý và hùn thêm 1.000.000 đồng vào để mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó T gọi điện cho 01 người tên Bé hỏi mua 6.000.000 đồng ma túy tổng hợp, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T chở bạn gái là Bùi Ngọc Tú T gặp 01 người thanh niên lạ mặt để nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, T bỏ gói ma túy vào quần lót và chở Trinh về thì bị Công an Quận 8 phát hiện bắt quả tang cùng tang vật tại trước số số A đường B, phường N, Quận T. Qua giám định, số ma túy thu giữ của bị cáo T có khối lượng 21,4684g (Hai một phẩy bốn sáu tám bốn gram), loại Methamphetamine”.

Lời khai nhận của bị cáo cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm cấm của Nhà nước nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do bị cáo tàng trữ 21,4684g loại Methamphetamine, thuộc trường hợp các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam, nên cần áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù, tuy nhiên theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì mức hình phạt chỉ từ 05 năm đến 10 năm tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét để áp dụng cho bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì tội phạm do bị cáo thực hiện phải bị nghiêm trị, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy vào ngày 21/11/2016, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/11/2016. Do chưa hết thời gian thử thách mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án số 82/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Đồng thời áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) để tổng hợp với hình phạt của bản án này. Ngoài ra bị cáo còn bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1188/2017, có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Bùi Văn Vĩ, đã được giám định là ma túy độc hại, cấm tuyệt đối sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 xe gắn máy màu xanh mang biển số 59S2-512.52, số khung: RU120U-A28796, số máy: F124-128796. Qua xác minh do Nguyễn Thanh T đứng tên chủ sở hữu nhưng cha của Nguyễn Thanh T là ông Nguyễn T bỏ tiền mua chiếc xe này vào tháng 6/2017. Do không có giấy phép lái xe, không biết chữ nên ông T nhờ con là Nguyễn Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 05/7/2017 T mượn xe của ông T đi công việc và sử dụng đi mua ma túy ông T không biết. Do đó cần trả chiếc xe lại cho ông Nguyễn Thanh T;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh gắn sim số 0937312084, có số imei: 355243/03/177725/0, thu giữ của Nguyễn Thanh T. Đây là điện thoại T sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 thoại di động hiệu “Iphone” màu đen gắn sim số: 0909073493, số imei: 013414006581373 thu giữ của T, là điện thoại của mẹ T mua cho em gái T là Nguyễn T sử dụng, ngày 5/7/2017 T mượn điện thoại của em T để chơi game. Do đó cần trả chiếc điện thoại lại cho em Nguyễn T.

- Số tiền 400.000 đồng, là tiền cá nhân của T, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Bé bán ma túy cho T và những người bạn nghiện cùng hùn tiền đưa cho T đi mua ma túy để sử dụng là Bảo, Minh, Khánh và một người thanh niên do không xác định được tên, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý.

Đối với Bùi Ngọc Tú T, do không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 5 Điều 60, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (Năm) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 82/2016/HSST ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 1188/2017, có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Bùi Văn Vĩ;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh gắn sim số 0937312084, có số imei: 355243/03/177725/0;

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh Tú 01 xe gắn máy màu xanh mang biển số 59S2-512.52, số khung: RU120U-A28796, số máy: F124-128796;

- Trả lại cho em Nguyễn Thanh Tiến 01 thoại di động hiệu “Iphone” màu đen gắn sim số: 0909073493, số imei: 013414006581373;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 400.000 đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 232/PNK ngày 22/9/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/9/2017 của Công an quận 8)

Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Sở tư pháp;
- Chi cục thuế Q.8;
- PC.53;
- Nhà tạm giữ CAQ.8;
- Đội CSĐTTH CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Tuyết Loan